TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỚN QUẢN** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 77 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12 – 9– 2022
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Nhị Hường

Ông Nguyễn Đình Như

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Lan– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 220/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chi Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1991. (Có mặt)

Trú tại: Ấp Chiến Thắng, xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1993. (Yêu cầu vắng mặt)

Trú tại: Khu phố 2, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 2 (K2), trại giam An Phước, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Chị T và anh Nguyễn Văn U sau thời gian tìm hiểu tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2019 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, vợ chồng có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình, chị T và anh U chung sống với nhau được 02 tháng, quá trình chung sống với nhau được 02 tháng thì anh U phạm tội và bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tuyên xử 14 năm tù về tội giết người; hiện nay anh U đang chấp hành án tại trại giam An Phước thuộc xã An

Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn U để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/8/2022 anh Nguyễn Văn U trình bày:

Anh U và chị T sau thời gian tìm hiểu chung sống và đăng ký kết hôn năm 2019, vợ chồng có tổ chức lễ cưới, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống với nhau được 02 tháng thì anh U phạm tội bị bắt về tội giết người và xét xử, hiện nay anh U đang chấp hành án tại trại giam An Phước thuộc xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh U cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung : Không có.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn U không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, qua quá trình xét xử và đánh giá chứng cứ trong vụ án, xét mâu thuẫn giữa chị T và anh U là trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn U, do bị đơn anh Nguyễn Văn U có hộ khẩu thường trú tại khu phố 02, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước; Căn cứ theo Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn U theo quy định nhưng do anh U đang chấp hành án tại phân trại số 2 (K2), trại giam An Phước, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản lấy lời khai đối với anh U và anh U đã có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 01, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh U.

Chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T thấy rằng:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh U tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2019 đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương; khi kết hôn có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình đó là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án chị T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng mới chung sống với nhau một thời gian ngắn mà anh U đã vi phạm pháp luật và khởi tố về tội giết người và bị xét xử 14 năm tù, vì vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh U, đối với của chị T yêu cầu ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý, do anh đang chấp hành án nên anh U yêu cầu Toà án hoà giải, xét xử vắng mặt nên Toà án phải mở phiên toà xét xử vụ án theo quy định tại khoản 01 điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đây là sự tự nguyện của các bên nên cần ghi nhận.

[3] Về con chung: Không có

[4] Tài sản chung: Không có

[5] Về nợ chung: không nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, Điều 39,40, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn U.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số biên lai

thu số 0013982 ngày 01/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nhị Hường; Nguyễn Đình Như **Hồ Văn Thanh**